

Số: 2155/TB-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản và Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 02/06/2022 của Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án sử dụng mặt bằng và tài sản gắn liền với đất vào mục đích cho thuê của Bệnh viện Từ Dũ.

Căn cứ Chứng thư thẩm định số 104/2024/80 ngày 29 tháng 8 năm 2024 do Công ty Cổ phần Thẩm định giá Vietory phát hành về việc thẩm định giá mặt bằng, tài sản gắn liền với đất vào mục đích cho thuê làm bãi xe taxi, bãi giữ xe của Bệnh viện Từ Dũ.

Bệnh viện Từ Dũ, địa chỉ số 284 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cho thuê gồm các nội dung chi tiết như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

Tên: Bệnh viện Từ Dũ

Địa chỉ: 284 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.54042829

2. Tài sản, diện tích, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Tài sản đấu giá: gồm 02 gói:

2.1. Gói 01: Mặt bằng và tài sản gắn liền với đất vào mục đích cho thuê làm bãi xe taxi của Bệnh viện Từ Dũ.

Diện tích: 103,5m²

- + Sân khu D nhà đất số 284 Cống Quỳnh: 45 m²
- + Sân khu M nhà đất số 227 Cống Quỳnh: 22,5 m²
- + Sân khu N nhà đất số 191 Nguyễn Thị Minh Khai: 36 m²

Giá khởi điểm: **108.333.332** đồng/ tháng (Bằng chữ: một trăm linh tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng./.)

Thời gian thực hiện hợp đồng thuê: 03 năm (kể từ ngày hoàn thành xong thủ tục ký hợp đồng thuê giữa bên có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá).

2.2. Gói 02: Mặt bằng và tài sản gắn liền với đất vào mục đích cho thuê làm bãi giữ xe của Bệnh viện Từ Dũ.

Diện tích: 1.290m²

- + Sân khu A nhà đất số 284 Cống Quỳnh: 132 m²
- + Sân khu M nhà đất số 227 Cống Quỳnh: 500 m²
- + Tầng hầm N1 khu N nhà đất số 191 Nguyễn Thị Minh Khai: 658 m²

Giá khởi điểm: **240.672.385** đồng/ tháng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi lăm./.)

Thời gian thực hiện hợp đồng thuê: 03 năm (kể từ ngày hoàn thành xong thủ tục ký hợp đồng thuê giữa bên có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá).

(Theo nội dung Đề án đã được UBNDTP duyệt theo Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022: “Giá khởi điểm này có thể được điều chỉnh theo tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức đấu giá theo quy định”).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Tiêu chí: Mọi tổ chức đấu giá phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác do Bệnh viện Từ Dũ quy định.

3.1 Tiêu chí bắt buộc:

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
1	Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá
2	Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả
3	Nhóm tiêu chí bằng năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
4	Nhóm tiêu chí về giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp
5	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá, chi phí đấu giá tài sản do Bộ Tư Pháp công bố
6	Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp có một trong số các tiêu chí bắt buộc bị đánh giá là không đạt thì sẽ bị loại ngay và không được đánh giá các tiêu chí chấm điểm

3.2 Tiêu chí chấm điểm:

(Theo Phụ Lục 1, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	

4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc	5,0	

	được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3		
3.1	Dưới 03 năm	3,0	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	
4.1	01 đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	

6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	
IV	Giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	
1	Bằng mức giá dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa giá dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa giá dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	
1	Là tổ chức đấu giá tài sản của nhà nước	5	
Tổng số điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	

4. Thời gian, địa điểm, nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Thời gian: Thời hạn nộp hồ sơ (bản cứng) tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá kể từ ngày đăng Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản đến hết ngày 24 tháng 9 năm 2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Phòng Hành chính Quản trị- Bệnh viện Từ Dũ, số 284 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Mọi chi tiết xin liên hệ: ông Phan Thiên Dũng - số điện thoại 028.54042829-261 – phòng Hành chính quản trị - Bệnh Viện Từ Dũ, số 284 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và Căn cước(hoặc căn cước công dân, chứng minh nhân dân còn hiệu lực).

- Bệnh viện Từ Dũ không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức tham gia đấu giá tài sản không được lựa chọn./✓

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp;
- Website của Bệnh viện Từ Dũ;
- Lưu VT, HCQT. *ghg.*

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Hải